|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNGNGÔ QUYỀN**TỔ: SỬ - ĐỊA**  |  **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I** **MÔN ĐỊA LÝ 12** **NĂM HỌC: 2021 - 2022** |
|  |  |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM:** Nội dung bài tập trắc nghiệm kết hợp kỹ năng sử dụng Atlat Việt Nam

**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, PHẠM VI LÃNH THỔ**

**Câu 1:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

**A.** vị trí trong vùng nội chí tuyến. **B.** địa hình nước ta thấp dần ra biển.

**C.** hoạt động của gió phơn Tây Nam. **D.** địa hình nước ta nhiều đồi núi.

**Câu 2:** Hai vịnh biển có diện tích lớn nhất nước ta là

**A.** vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan. **B.** vịnh Bắc Bộ và vịnh Nha Trang.

**C.** vịnh Thái Lan và vịnh Vân Phong. **D.** vịnh Bắc Bộ và vịnh Vân Phong.

**Câu 3:** Vùng nước nằm trong đường nước cơ sở được gọi là vùng

**A.** lãnh hải. **B.** nội thủy. **C.** đặc quyền kinh tế. **D.** tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 4:** Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các

**A.** hải đảo. **B.** đảo ven bờ. **C.** đảo xa bờ. **D.** quần đảo.

**Câu 5:** Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

**A.** khu vực miền núi. **B.** khu vực đồng bằng. **C.** khu vực cao nguyên. **D.** khu vực trung du.

**Câu 6:** Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực

**A.** Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ. **C.** Nam Trung Bộ. **D.** Nam Bộ.

**Câu 7:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết điểm cực Nam trên đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Cà Mau. **B.** Sóc Trăng.  **C.** Kiên Giang. **D.** An Giang.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5,cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta giáp với Campuchia cả trên đất liền và trên biển?

**A.** Kiên Giang. **B.** An Giang. **C.** Đồng Tháp. **D.** Cà Mau.

**Câu 9:** Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta là

**A.** tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.

**B.** nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

**C.** thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

**D.** thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.

**Câu 10:** Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu:

**A.** Khí hậu và sông ngòi. **B.** Vị trí địa lí và hình thể.

**C.** Khoáng sản và biển. **D.** Gió mùa và dòng biển.

**Câu 11:** Vị trí địa lí nước ta **không** tạo thuận lợi cho hoạt động nào sau đây?

**A.** Mở rộng hợp tác đầu tư với các nước. **B.** Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**C.** Phòng chống thiên tai. **D.** Phát triển kinh tế biển.

**Câu 12:** Ý nghĩa quan trọng về văn hóa - xã hội của vị trí địa lí nước ta là

**A.** phát triển giao thông đường bộ, đường biển, đường hàng không.

**B.** tạo cầu nối phát triển kinh tế giữa các nước trong khu vực.

**C.** tạo điều kiện thu hút vốn và kỹ thuật đầu tư nước ngoài.

**D.** tạo điều kiện để chung sống hòa bình với các nước trong khu vực.

**Câu 13:** Do lãnh thổ kéo dài trên nhiều vĩ độ nên tự nhiên nước ta có sự phân hóa rõ rệt

**A.** giữa miền núi với đồng bằng. **B.** giữa miền Bắc với miền Nam.

**C.** giữa đồng bằng và ven biển. **D.** giữa đất liền và ven biển.

**Câu 14:** Khí hậu nước ta **không** khô hạn như các nước cùng vĩ độ vì

**A.** nước ta nằm liền kề với 2 vành đai sinh khoáng lớn.

**B.** ảnh hưởng của biển Đông và các khối khí di chuyển qua biển.

**C.** nước ta nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới Bắc bán cầu.

**D.** thiên nhiên chịu ảnh hưởng rõ rệt của gió Tín phong.

**Câu 15:** Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu kết hợp các loại hình giao thông vận tải nào?

**A.** Đường sắt và đường biển. **B.** Đường biển và đường hàng không.

**C.** Đường bộ và đường hàng không. **D.** Đường sắt và đường bộ.

**ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI**

**Câu 16:** Địa hình nước ta **không** có đặc điểm chung nào sau đây?

**A.** Đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là núi cao.

**B.** Cấu trúc địa hình khá đa dạng.

**C.** Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

**D.** Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.

**Câu 17:** Đặc điểm khác nhau giữa Đồng bằng sông Hồng với Đồng bằng sông Cửu Long là

**A.** diện tích lãnh thổ rộng lớn hơn. **B.** thuỷ triều xâm nhập sâu về mùa cạn.

**C.** gồm đất phù sa trong đê và ngoài đê. **D.** mạng lưới sông ngòi dạy đặc hơn.

**Câu 18:** Vùng đất ngoài đê ở đồng bằng sông Hồng là nơi

**A.** có bậc ruộng cao bạc màu. **B.** có nhiều ô trũng ngập nước.

**C.** không được bồi đắp thường xuyên. **D.** được bồi đắp phù sa thường xuyên.

**Câu 19:** Địa hình núi cao tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

**A.** Trường Sơn Bắc. **B.** Đông Bắc. **C.** Trường Sơn Nam. **D.** Tây Bắc.

**Câu 20:** Đặc điểm nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

**A.** có các cao nguyên ba dan, xếp tầng. **B.** núi thấp chiếm ưu thế, hướng vòng cung.

**C.** có các khối núi cao và đò sộ nhất nước ta. **D.** có 3 mạch núi hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 21:** Khu vực nào sau đây ở Đồng bằng sông Cửu Long tập trung nhiều than bùn nhất?

**A.** Kiên Giang. **B.** Đồng Tháp Mười. **C.** Tứ giác Long Xuyên. **D.** U Minh.

**Câu 22:** Đặc điểm địa hình thấp, được nâng cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa là của vùng núi nào sau đây?

**A.** Trường Sơn Nam. **B.** Đông Bắc. **C.** Trường Sơn Bắc. **D.** Tây Bắc.

**Câu 23:** Địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng tây bắc - đông nam.

**B.** Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.

**C.** Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây.

**D.** Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp ở giữa.

**Câu 24:** Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực

**A.** Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ. **C.** Nam Trung Bộ. **D.** Nam Bộ.

**Câu 25:** Hướng nghiêng chung của địa hình nước ta là

**A.** bắc - nam. **B.** tây bắc - đông bắc. **C.** tây bắc - đông nam. **D.** tây - đông.

**Câu 26:** Vòng cung là hướng chính và điển hình nhất của

**A.** dãy Hoàng Liên Sơn. **B.** các dãy núi Đông Bắc

**C.** khối núi cực Nam Trung Bộ. **D.** dãy Trường Sơn Bắc

**Câu 27:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Là đồng bằng châu thổ rộng lớn. **B.** Được bồi đắp phù sa của sông Cửu Long.

**C.** Trên bề mặt có nhiều đê sông. **D.** Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

**Câu 28:** Đặc điểm giống nhau giữa đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long là

**A.** có hệ thống đê sông và đê biển. **B.** do phù sa các sông lớn tạo nên.

**C.** có nhiều sông ngòi, kênh rạch. **D.** bị thủy triều tác động rất mạnh.

**Câu 29:** Đặc điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là

**A.** bị chia cắt do tác động của dòng chảy. **B.** nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

**C.** có cả đất phù sa cổ lẫn đất đỏ ba dan. **D.** độ cao khoảng từ 100m đến 200m.

**Câu 30:** Khu vực được bồi tụ phù sa vào mùa lũ ở Đồng bằng sông Hồng là

**A.** các ô trũng ngập nước. **B.** rìa phía tây và tây bắc.

**C.** vùng ngoài đê. **D.** vùng trong đê.

**Câu 31:** Đâu là ranh giới giữa vùng núi Trường Sơn Bắc và vùng núi Trường Sơn Nam của nước ta?

**A.** Dãy núi Hoành Sơn. **B.** Sông Cả. **C.** Dãy núi Bạch Mã. **D.** Sông Hồng.

**Câu 32:** Điểm khác biệt rõ nét về địa hình giữa vùng núi Trường Sơn Nam so với vùng núi Trường Sơn Bắc là

**A.** địa hình có độ cao nhỏ hơn. **B.** núi theo hướng vòng cung.

**C.** độ dốc địa hình nhỏ hơn. **D.** có các khối núi và cao nguyên.

**Câu 33:** Điểm giống nhau giữa Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Đều là các đồng bằng phù sa châu thổ sông. **B.** Có hệ thống đê sông kiên cố để ngăn lũ.

**C.** Có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. **D.** Có đất mặn, đất phèn chiếm phần lớn diện tích.

**Câu 34:** Vùng đất ngoài đê Đồng bằng sông Hồng là nơi

**A.** không được bồi tụ phù sa hàng năm. **B.** có nhiều ô trũng ngập nước.

**C.** có bậc ruộng cao bạc màu. **D.** thường xuyên được bồi tụ phù sa.

**Câu 35:** Do biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành Đồng bằng Duyên hải miền Trung nên

**A.** đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông. **B.** đồng bằng có hình dạng hẹp ngang, kéo dài.

**C.** bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ. **D.** có độ cao không lớn, nhiều cồn cát ven biển.

**Câu 36:** Khu vực đồi núi nước ta **không** phải là nơi có

**A.** địa hình dốc, bị chia cắt mạnh. **B.** hạn hán, ngập lụt thường xuyên.

**C.** nhiều hẻm vực, lắm sông suối. **D.** xói mòn và trượt lở đất nhiều.

**Câu 37:** Yếu tố quyết định tạo nên tính phân bậc của địa hình Việt Nam là

**A.** tác động của vận động Tân kiến tạo. **B.** sự xuất hiện khá sớm của con người.

**C.** khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. **D.** vị trí địa lí giáp Biển Đông.

**Câu 38:** Mùa đông ở vùng núi Đông Bắc đến sớm và kết thúc muộn hơn các vùng khác chủ yếu là do

**A.** phần lớn diện tích vùng là địa hình đồi núi thấp.

**B.** nhiều đỉnh núi cao giáp biên giới Việt - Trung.

**C.** các dãy núi có hướng vòng cung, đón gió mùa mùa đông.

**D.** địa hình có hướng nghiêng từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

**Câu 39:** Về mùa khô, nước triều lấn mạnh làm 2/3 diện tích đồng bằng sông Cửu Long bị nhiễm mặn chủ yếu do

**A.** địa hình thấp, bằng phẳng. **B.** có nhiều vùng trũng rộng lớn.

**C.** có mạng lưới kênh rạch chằng chịt. **D.** biển bao bọc ba phía của đồng bằng.

**Câu 40:** Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp là nguyên nhân chủ yếu làm cho

**A.** tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên được bảo toàn.

**B.** địa hình nước ta trẻ lại, có sự phân bậc rõ ràng.

**C.** thiên nhiên nước ta có sự phân hóa sâu sắc.

**D.** thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

**Câu 41:** Các hướng núi chính ở nước ta được quy định bởi

**A.** hướng của các mảng nền cổ. **B.** cường độ các vận động nâng lên.

**C.** vị trí địa lí của nước ta. **D.** hình dạng lãnh thổ đất nước.

**THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN**

**Câu 42:** Vùng kinh tế nào sau đây của nước ta có duy nhất một tỉnh giáp biển?

**A.** Đông Nam Bộ. **B.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 43:** Đặc điểm chung vùng biển nước ta là

**A.** biển lớn, mở rộng ra đại dương và nóng quanh năm. **B.** biển nhỏ, tương đối kín và nóng quanh năm.

**C.** biển lớn, tương đối kín, mang tính nhiệt đới gió mùa.

**D.** biển nhỏ, mở và mang tính chất nhiệt đới gió mùa.

**Câu 44:** Biển Đông là một vùng biển

**A.** diện tích không rộng. **B.** có đặc tính nóng ẩm.

**C.** mở rộng ra Thái Bình Dương. **D.** ít chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**Câu 45:** Phát biểu nào dưới đây **không** đúng khi nói về ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

**A.** Làm dịu tính nóng bức của mùa hạ. **B.** Làm cho khí hậu khô hạn.

**C.** Tăng độ ẩm tương đối của không khí. **D.** Mang lại lượng mưa lớn.

**Câu 46:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Biển Đông ?

**A.** Là biển tương đối kín. **B.** Nằm trong vùng nhiệt đới khô.

**C.** Phía bắc và phía tây là lục địa. **D.** Phía đông và đông nam là vòng cung đảo.

**Câu 47:** Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến nên có đặc tính là

**A.** độ mặn không lớn. **B.** có nhiều dòng hải lưu.

**C.** nóng ẩm quanh năm. **D.** biển tương đối lớn.

**Câu 48:** Đặc điểm nào sau đây của biển Đông có ảnh hưởng lớn nhất đến tự nhiên nước ta?

**A.** Có diện tích lớn, lượng nước dồi dào. **B.** Nóng ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**C.** Biển kín và có các hải lưu chảy khép kín. **D.** Có diện tích lớn, thềm lục địa mở rộng.

**Câu 49:** Biển Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do

**A.** biển Đông là một vùng biển rộng lớn. **B.** hướng nghiêng địa hình thấp dần ra biển.

**C.** có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền. **D.** hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

**Câu 50:** Biển Đông ảnh hưởng trực tiếp nhất đến thành phần tự nhiên nào sau đây ?

**A.** Đất đai. **B.** Địa hình. **C.** Khí hậu. **D**. Sông ngòi.

**Câu 51:** Nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, ít sông đổ ra biển thuận lợi nhất cho nghề

**A.** khai thác hải sản. **B.** làm muối. **C.** nuôi trồng thủy sản. **D.** chế biến thủy sản.

**Câu 52:** Vùng ven biển nước ta chiếm ưu thế nhất là hệ sinh thái

**A.** rừng ngập mặn. **B.** trên đất phèn.

**C.** rừng trên đất, đá pha cát ven biển. **D.** rừng trên đảo và rạn san hô.

**Câu 53:** Biển Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do

**A.** biển Đông là một vùng biển rộng lớn. **B.** hướng nghiêng địa hình thấp dần ra biển.

**C.** có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền. **D.** hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

**THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA**

**Câu 54:** Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

**A.** Tây ôn đới. **B.** Tín phong. **C.** gió phơn. **D.** gió mùa.

**Câu 55:** Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết

**A.** lạnh, ẩm. **B.** ấm, ẩm. **C.** lạnh, khô. **D.** ấm, khô.

**Câu 56:** Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

**A.** hướng các dòng sông. **B.** hướng các dãy núi. **C.** chế độ nhiệt. **D.** chế độ mưa.

**Câu 57:** Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi nước ta là quá trình

**A.** phong hóa. **B.** bồi tụ. **C.** bóc mòn. **D.** rửa trôi.

**Câu 58:** Gió mùa mùa hạ hoạt động ở đồng bằng Bắc Bộ có hướng chủ yếu là

**A.** tây nam. **B.** đông nam. **C.** đông bắc. **D.** tây bắc.

**Câu 59:** Tính chất của gió mùa mùa hạ là

**A.** nóng, khô. **B.** nóng, ẩm. **C.** lạnh, ẩm. **D.** lạnh, khô.

**Câu 60:** Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta vào thời gian nào sau đây?

**A.** Tháng 6 đến 10. **B.** Tháng 8 đến 10. **C.** Tháng 1 đến 12. **D.** Tháng 5 đến 10.

**Câu 61:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nơi nào sau đây có mưa nhiều từ tháng IX đến tháng XII?

**A.** Đà Lạt. **B.** Nha Trang. **C.** Thanh Hóa. **D.** Sa Pa.

**Câu 62:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9,cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng SaPacó lượng mưa lớn nhất?

**A.** Tháng XI. **B.** Tháng VIII. **C.** Tháng IX. **D.** Tháng X.

**Câu 63:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Nha Trang thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

**A.** Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ. **B.** Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ.

**C.** Vùng khí hậu Nam Trung Bộ. **D.** Vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.

**Câu 64:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9 hãy cho biết ở nước ta, bão thường tập trung nhiều nhất vào tháng nào trong năm?

**A.** Tháng IX. **B.** Tháng VIII. **C.** Tháng XI. **D.** Tháng X.

**Câu 65:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc lưu vực hệ thống sông Hồng?

**A.** Lô. **B.** Cầu. **C.** Gâm. **D.** Đà.

**Câu 66:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết lưu lượng nước trung bình lớn nhất của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào thời gian nào sau đây?

**A.** Tháng 9. **B.** Tháng 7. **C.** Tháng 8. **D.** Tháng 6.

**Câu 67:** Gió tín phong nửa cầu Bắc chiếm ưu thế từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng

**A.** Tây Bắc. **B.** Tây Nam. **C.** Đông Nam. **D.** Đông Bắc.

**Câu 68:** Mưa phùn vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thường diễn ra vào

**A.** nửa đầu mùa đông. **B.** nửa sau mùa đông. **C.** nửa sau mùa xuân. **D.** nửa đầu mùa hạ.

**Câu 69:** Mùa mưa vào thu - đông là đặc điểm của khu vực nào sau đây của nước ta ?

**A.** Đông Bắc. **B.** Đồng bằng Bắc Bộ. **C.** Trung Bộ. **D.** Tây Nguyên.

**Câu 70:** Khu vực nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió phơn Tây nam?

**A.** Tây nguyên. **B.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**C.** Tây Bắc. **D.** Bắc Trung Bộ.

**Câu 71:** Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?

**A.** Gió mùa Đông Bắc. **B.** Tín phong bán cầu Bắc.

**C.** Gió phơn Tây Nam. **D.** Gió mùa Tây Nam.

**Câu 72:** Sự phân mùa của khí hậu nước ta do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

**A.** Bức xạ từ Mặt Trời tới. **B.** Hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

**C.** Hoạt động của gió mùa. **D.** Sự phân bố lượng mưa theo mùa.

**Câu 73:** Giữa Tây Nguyên và ven biển Trung Bộ nước ta có đặc điểm gì nổi bật ?

**A.** Giống nhau về mùa mưa. **B.** Đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô.

**C.** Giống nhau về mùa khô. **D.** Đối lập nhau về mùa nóng và mùa lạnh.

**Câu 74:** Sông nào sau đây có mùa lũ vào thu - đông?

**A.** Sông Hồng. **B.** Sông Đà **C.** Sông Đà Rằng. **D.** Sông Cửu Long.

**Câu 75:** Sông nào sau đây của nước ta có hàm lượng phù sa nhiều nhất?

**A.** sông Mê Công. **B.** Sông Đồng Nai. **C.** Sông Thái Bình. **D.** Sông Hồng.

**Câu 76:** Nguyên nhân chủ yếu khiến nước ta có lượng mưa lớn là do

**A.** nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn. **B.** địa hình có nhiều nơi đón gió từ biển.

**C.** các khối khí đi qua biển mang theo ẩm lớn. **D.** vị trí địa lí nằm trong khu vực nội chí tuyế

**Câu 77:** Nhân tố chủ yếu nào sau đây làm cho gió mùa đông bắc xâm nhập sâu vào nước ta?

**A.** Phía bắc giáp Trung Quốc. **B.** Các dãy núi chủ yếu có hướng tây bắc - đông nam.

**C.** Nước ta có nhiều đồi núi. **D.** Hướng vòng cung của các dãy núi ở vùng Đông Bắc.

**Câu 78:** Hiện tượng thời tiết nào sau đây xảy ra khi áp thấp Bắc Bộ khơi sâu vào đầu mùa hạ?

**A.** Hiệu ứng phơn ở Đông Bắc. **B.** Mưa ngâu ở Đồng bằng Bắc Bộ.

**C.** Mưa phùn ở Đồng bằng Bắc Bộ. **D.** Hiệu ứng phơn ở Đồng bằng Bắc Bộ.

**THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG**

**Câu 79:** Khu vực có mưa nhiều nhất vào thời kì đầu mùa hạ ở nước ta là

**A.** Bắc Trung Bộ và Tây Bắc. **B.** Đồng bằng sông Hồng và Tây Bắc.

**C.** Tây Nguyên và đồng bằng Nam Bộ. **D.** Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.

**Câu 80:** Khu vực chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió phơn Tây Nam là

**A.** Tây Bắc. **B.** Đông Bắc.

**C.** Đồng bằng sông Hồng. **D.** Bắc Trung Bộ.

**Câu 81:** Sự phân chia mùa khí hậu thành mùa mưa và mùa khô ở phần lãnh thổ phía Nam đặc biệt rõ nét từ vĩ độ

**A.** 160B trở vào. **B.** 160B trở ra. **C.** 140B trở vào. **D.** 140B -160B.

**Câu 82:** Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Nóng, ẩm quanh năm. **B.** Tính chất cận xích đạo.

**C.** Tính chất ôn hòa. **D.** Khô hạn quanh năm.

**Câu 83:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Cảnh quan cận xích đạo gió mùa. **B.** Cảnh quan nhiệt đới nóng quanh năm.

**C.** Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa. **D.** Cảnh quan giống như vùng ôn đới núi cao.

**Câu 84:** Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

**A.** khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

**B.** địa hình có các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan.

**C.** địa hình cao, các dãy núi xen kẽ thung lũng sông hướng tây bắc - đông nam.

**D.** gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

**Câu 85:** Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nước ta là

**A.** khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

**B.** đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.

**C.** địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.

**D.** gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

**Câu 86:** Sự phân hóa thiên nhiên của vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa theo chiều

**A.** Bắc - Nam. **B.** Đông - Tây. **C.** Độ cao. **D.** Tây - Đông.

**Câu 87:** Tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất ở vùng

**A.** Tây Bắc. **B.** Đông Bắc. **C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Tây Nguyên.

**Câu 88:** Loài nào sau đây **không** phải thực vật ôn đới?

**A.** Đỗ quyên. **B.** Lãnh sam. **C.** Thiết sam. **D.** Dâu tằm.

**Câu 89:** Đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam chủ yếu vì

**A.** có nền nhiệt độ thấp hơn. **B.** có nền nhiệt độ cao hơn.

**C.** có nền địa hình thấp hơn. **D.** có nền địa hình cao hơn.

**Câu 90:** Mùa khô ở các tỉnh ven biển cực Nam Trung Bộ kéo dài nhất cả nước chủ yếu là do

**A.** hoạt động của gió phơn khô nóng. **B.** ảnh hưởng của Tín phong đông bắc.

**C.** địa hình bờ biển không đón gió mùa. **D.** địa hình núi dốc đứng về phía biển.

**Câu 91:** Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai khu vực Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do

**A.** tác động của gió mùa và hướng các dãy núi. **B.** độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển.

**C.** ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật. **D.** độ cao địa hình và hướng các dãy núi.

**Câu 92:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác Tây Bắc ở đặc điểm nào sau đây?

**A.** mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn. **B.** mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây.

**C.** mùa đông lạnh đến sớm hơn ở vùng núi thấp. **D.** khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình.

**Câu 93:** Gió mùa Tây Nam đến sớm hơn đã làm cho khu vực Nam Tây Bắc có

**A.** mùa hạ đến sớm hơn vùng núi Đông Bắc. **B.** mùa hạ ngắn hơn ở vùng núi Đông Bắc.

**C.** mùa hạ đến muộn hơn vùng núi Đông Bắc. **D.** mùa hạ kết thúc sớm hơn vùng Đông Bắc.

**Câu 94:** Loại cây thuộc vùng nhiệt đới là

**A.** Dẻ, re. **B.** Samu, pơmu. **C.** Dẻ, pơmu. **D.** Dầu, vang.

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**Câu 95:** Mùa bão ở nước ta bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào sau đây?

**A.** Từ tháng V đến tháng X. **B.** Từ tháng VI đến tháng IX.

**C.** Từ tháng VI đến tháng XII. **D.** Từ tháng VIII đến tháng VII.

**Câu 96:** Mùa bão ở nước ta có đặc điểm là

**A.** miền Bắc muộn hơn miền Nam. **B.** miền Trung sớm hơn ở miền Bắc.

**C.** chậm dần từ Bắc vào Nam. **D.** chậm dần từ Nam ra Bắc.

**Câu 97: Vùng** thường xảy ra lũ quét nhất nướcc ta là

**A.** Trung du và miền núi Bắc Bộ. **B.** Đồng bằng sông Hồng.

**C.** Tây Nguyên. **D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 98:** Mùa khô thường kéo dài 6 - 7 tháng ở vùng nào sau đây?

**A.** Đồng bằng Nam Bộ. **B.** Tây Nguyên. **C.** Cực Nam Trung Bộ **D.** Bắc Trung Bộ.

**Câu 99:** Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung bộ có tác dụng chính là

**A.** điều hòa nguồn nước. **B.** hạn chế tác hại của lũ.

**C.** chống xói mòn, rửa trôi. **D.** hạn chế sự di chuyển của cồn cát.

**Câu 100:** Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường **không** biểu hiện trực tiếp ở sự gia tăng của thiên tai nào sau đây?

**A.** Hạn hán. **B.** Ngập lụt. **C.** Bão. **D.** Động đất.

**Câu 101:** Bão ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta tập trung nhiều nhất vào tháng IX chủ yếu do ảnh hưởng của

**A.** gió mùa Tây Nam. **B.** dải hội tụ nhiệt đới.

**C.** “gió mùa Đông Nam”. **D.** Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 102:** Mùa bão ở nước ta chậm dần từ Bắc vào Nam là do

**A.** nhiệt độ tăng dần từ Bắc vào Nam. **B.** sự di chuyển của dải hội tụ nhiệt đới.

**C.** sự di chuyển tâm bão từ Bắc vào Nam. **D.** hoạt động của dòng biển theo mùa.

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Cho bảng số liệu:

# NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CỦA HÀ NỘI VÀ TP HỒ CHÍ MINH *( Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình****tháng I** | **Nhiệt độ trung bình****tháng VII** | **Nhiệt độ****trung bình năm** |
| Hà Nội | 16,4 | 28,9 | 23,5 |
| TP. Hồ Chí Minh | 25,8 | 27,1 | 27,1 |

*(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí lớp 12, NXB Giáo dục Việt Nam)*

Dựa vào bảng số liệu, hãy nhận xét về nhiệt độ của hai địa điểm trên.

**Câu 2:** Tại sao giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung Trung Bộ đối lập về mùa mưa và mùa khô?

**Câu 3: Tổng diện tích rừng, rừng tự nhiên, rừng trồng qua các năm *(Đơn vị: triệu ha)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1995 | 2000 | 2005 | 2007 |
| Tổng diện tích rừng | 9.3 | 10.9 | 12.7 | 13.1 |
| Rừng tự nhiên | 8.3 | 9.4 | 10.2 | 10.5 |
| Rừng trồng | 1.0 | 1.5 | 2.5 | 2.6 |

Vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi tổng diện tích, rừng tự nhiên, rừng trồng qua các năm. Nhận xét và giải thích sự thay đổi đó.

**Câu 4:** Cho bảng số liệu

**Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa điểm | Lượng mưa (mm) | Lượng bốc hơi (mm) | Căn bằng ẩm (mm) |
| Hà Nội | 1676 | 989 | +687 |
| Huế | 2868 | 1000 | +1868 |
| TP Hồ Chí Minh | 1931 | 1686 | +245 |

Hãy vẽ biểu đồ nào sau đây thích hợp nhấtđể thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của 3 địa hình theo bảng số liệu đã cho. Nhận xét

* Ôn tập bài tập kỹ năng sử dụng Atlat địa lý Việt Nam

-----------------Hết--------------------